

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KINH TẾ CẤP TỈNH

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1	Tên đề tài: HOÀN THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ BƯỞI TÂN TRIỀU, ĐỒNG NAI
2	Mã số của đề tài: DTT.2012-05-D
3	Loại đề tài: - Đề tài thuộc Chương trình Kinh tế <input checked="" type="checkbox"/> - Đề tài độc lập <input checked="" type="checkbox"/>
4	Thời gian thực hiện: Từ tháng 7/2012-1/2014
5	Kinh phí thực hiện: 806.020 triệu đồng trong đó: - Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học: 806.020 triệu đồng - Nguồn khác:.....
6	Chủ nhiệm đề tài: Họ và tên: PGS.TS Phạm Văn Sáng Ngày, tháng, năm sinh: 10/04/1958 Nam/ Nữ: Nam Học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ Chức danh khoa học: Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai Chức vụ: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Tên tổ chức đang công tác: Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai Địa chỉ tổ chức: 1597 Phạm Văn Thuận, Thống Nhất, Biên Hoà, Đồng Nai Điện thoại tổ chức: 0613822297 Fax: 0613825585 Mobile: 0903803384 Địa chỉ nhà riêng: 360 phường Tân Tiến, Biên Hoà, Đồng Nai Điện thoại nhà riêng: 0618850976 Email: sangpv@dost-dongnai.gov.vn
7	Thư ký đề tài: Họ và tên: Trương Văn Trai

	<p>Ngày, tháng, năm sinh: 2/1/1959 Giới tính: Nam</p> <p>Học hàm, học vị: Kỹ sư</p> <p>Chức vụ: Trưởng phòng</p> <p>Tên tổ chức đang công tác: Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai</p> <p>Địa chỉ tổ chức: 1597 Phạm Văn Thuận, Thống Nhất, Biên Hoà, Đồng Nai</p> <p>Điện thoại tổ chức: 0613822297; Fax: 0613825585; Mobile: 0919478181</p> <p>Địa chỉ nhà riêng: 0613819603</p>			
8	<p>Tổ chức chủ trì đề tài:</p> <p>Tên tổ chức: Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học Công nghệ</p> <p>Địa chỉ: 1597 Phạm Văn Thuận, Thống Nhất, Biên Hoà, Đồng Nai</p> <p>Điện thoại tổ chức: 0613819565; Fax: 061325585</p> <p>Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn Website: www.dost-dongnai.gov.vn</p> <p>Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Nguyễn Thành Chín</p> <p>Số tài khoản: 102010000264974 tại Ngân hàng Công thương tỉnh Đồng Nai</p> <p>Đơn vị chủ quản: Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học Công nghệ</p>			
9	<p>Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài: (nếu có)</p>			
10	<p>Các cán bộ thực hiện đề tài: (Ghi những người có đóng góp khoa học và (chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề tài)</p>			
TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho đề tài (Số tháng quy đổi³)
1	PGS.TS Phạm Văn Sáng	Sở KH&CN Đồng Nai	Chủ nhiệm	18 tháng
2	Ths Nguyễn Thị Hoàng	Sở Khoa học và Công nghệ	Cộng tác viên	12 tháng

³ Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

3	Ths Nguyễn Thị Huệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Cộng tác viên	12 tháng
4	Ths Đoàn Đại Ngọc Diệp	Trung tâm Tin học và Thông tin KHCN	Cộng tác viên	12 tháng
5	KS. Trương Văn Trai	Sở Khoa học và Công nghệ	Thư ký	12 tháng
6	CN. Nguyễn Thị Mỹ Hương	Sở Khoa học và Công nghệ	Cộng tác viên	8 tháng

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

11	<p>Mục tiêu của đề tài:</p> <p>Nghiên cứu đánh giá được thực trạng chuỗi giá trị và đề xuất giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị bưởi Tân Triều.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>Một là: Trình bày cách tiếp cận và <i>khung phân tích chuỗi giá trị sản phẩm nói chung và nông sản nói riêng</i>. Cách tiếp cận chuỗi giá trị cho phép có cái nhìn tổng thể đường đi sản phẩm từ sản xuất đến tiêu thụ. Khung phân tích chuỗi giá trị sẽ phải làm rõ các mắt xích của chuỗi giá trị, đặc điểm và cơ cấu của mỗi mắt xích, mối quan hệ giữa các mắt xích, vai trò của mỗi mắt xích và phân phối lợi nhuận dọc theo chuỗi.</p> <p>Hai là: <i>Xác định và đánh giá chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều</i>. Thông qua điều tra khảo sát thực tế, tham khảo ý kiến chuyên gia, đề tài xác định cấu trúc và đánh giá chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai, từ đầu vào sản xuất cho đến tiêu thụ.</p> <p>Ba là: <i>Kiến nghị phương hướng và giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai</i>. Trên cơ sở kết quả đánh giá, đề tài sẽ đưa ra một số khuyến</p>
-----------	--

	<p>ng nghị về phương hướng và giải pháp với các cấp lãnh đạo của Đồng Nai nhằm hoàn thiện chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của quả bưởi và nâng cao thu nhập của người nông dân trồng bưởi ở Đồng Nai.</p>
--	--

<p>12</p>	<p>Tình trạng đề tài:</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả</p> <p><input type="checkbox"/> Kế tiếp nghiên cứu của người khác</p>
<p>13</p>	<p>Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài:</p> <p>13.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài: <i>(Mô tả, phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài)</i></p> <p>Chuỗi giá trị là khái niệm và cách tiếp cận xuất hiện đầu tiên trong quản trị doanh nghiệp, được mô tả chính thức và phổ biến bởi nhà nghiên cứu quản trị nổi tiếng người Mỹ, Michael Porter trong tác phẩm “Lợi thế cạnh tranh: Tạo dựng và duy trì sự vượt trội”, xuất bản năm 1985. Mặc dù vậy, những nội dung liên quan đến chuỗi giá trị đã được nghiên cứu từ trước đó trong những năm 1960. Một chuỗi giá trị là một chuỗi toàn bộ các hoạt động hay quá trình theo thứ tự mà sản phẩm phải đi qua, từ nguyên liệu thô tới sản phẩm đến tay người tiêu dùng và ở mỗi hoạt động, sản phẩm lại tăng thêm giá trị. Mô hình chuỗi giá trị của Porter bao gồm hai hoạt động: hoạt động chính (Primary activities) và hoạt động hỗ trợ (Support activities). Những hoạt động này trực tiếp đóng góp vào giá trị của sản phẩm, dịch vụ (Van den Berg và cộng sự, 2009). Tuy nhiên, phân tích chuỗi giá trị của Porter chỉ giới hạn ở phạm vi doanh nghiệp, phục vụ cho việc ra các quyết định chiến lược (Fasse và cộng sự, 2009).</p> <p>Khái niệm chuỗi giá trị sau đó được áp dụng cho mọi chuỗi cung ứng và phân</p>

phối. Chẳng hạn, Gereffi và cộng sự (2005) phát triển khái niệm “Chuỗi cung ứng toàn cầu” (GCC), sử dụng khung phân tích chuỗi giá trị để đánh giá mức độ hội nhập của các doanh nghiệp và các quốc gia. Khái niệm GCC tập trung vào mối quan hệ quyền lực trong hoạt động điều phối các hệ thống sản xuất toàn cầu. Gereffi chỉ ra rằng các chuỗi giá trị thường do một mắt xích lãnh đạo, quyết định tính chất, đặc điểm của toàn bộ chuỗi. Các quan hệ trong chuỗi được Gereffi chia làm 4 nhóm chính: quan hệ đầu vào, đầu ra; quan hệ cơ cấu lãnh thổ; quan hệ thể chế và quan hệ quản trị (Kaplinsky và Morris, 2002). Khái niệm này cũng được áp dụng trong quản trị chất lượng, ví dụ như quản trị chất lượng café trong nghiên cứu của Ponte (2002).

Tiếp cận chuỗi giá trị cũng được áp dụng phổ biến trong phân tích sản phẩm nông nghiệp, nhất là khi vấn đề truy nguyên nguồn gốc nông sản và an toàn thực phẩm đang là vấn đề được quan tâm gần đây. Ở các nước đang phát triển, thông thường người ta hay tập trung vào nghiên cứu và hỗ trợ sản xuất đầu vào của nông nghiệp như giống, phân bón và thủy lợi. Người ta không quan tâm nhiều việc làm sao nông sản đến được với người tiêu dùng và khả năng gia tăng giá trị, thu nhập và việc làm thông qua việc hoàn thiện chuỗi giá trị, đặc biệt là việc tham gia vào các chuỗi giá trị có giá trị gia tăng cao.

Cách tiếp cận chuỗi giá trị cho phép nhìn sản phẩm không phải tại một khâu, một mắt xích cụ thể nào đó mà là tổng thể chu trình vận động của sản phẩm qua các khâu khác nhau cho đến khi đến tay người tiêu dùng. Nhờ đó, nó khắc phục được sự hạn chế của các phương pháp nghiên cứu chi tiết chỉ tập trung vào một khâu nào đó như sản xuất, tiêu thụ, chế biến,...Cụ thể, tiếp cận chuỗi giá trị trong nông nghiệp đi từ đầu vào của hộ nông dân sản xuất nông sản cho đến khi nông sản đến bàn ăn của người tiêu dùng. Để sản xuất nông sản, hộ nông dân cần phải mua (hoặc tự sản xuất) giống, phân bón, thuốc trừ sâu/hoặc thuốc thú y. Sản phẩm nông sản có thể trải qua nhiều khâu trung gian như người mua gom, nhà bán buôn,

nhà chế biến, nhà xuất khẩu, cho đến bán lẻ và tiêu dùng. Tiếp cận chuỗi giá trị cho phép nghiên cứu riêng từng mắt xích này cũng như tổng thể cả chuỗi giá trị.

Có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã sử dụng cách tiếp cận chuỗi giá trị trong nghiên cứu

*** Các công trình nghiên cứu ngoài nước về chuỗi giá trị:**

Trên thế giới, có nhiều nghiên cứu và cách tiếp cận phân tích chuỗi giá trị khác nhau và theo Kaplinsky và Morris (2001) thì không có cách tiếp cận nào là “chuẩn nhất”. Về cơ bản, phương pháp phân tích cụ thể phụ thuộc vào câu hỏi nghiên cứu và đặc điểm của sản phẩm nghiên cứu. Điều này là do chuỗi giá trị hiện nay có thể rất phức tạp, đặc biệt là với nhiều mắt xích trung gian. Một hộ sản xuất nông nghiệp (hay một doanh nghiệp) có thể tham gia vào nhiều chuỗi giá trị khác nhau. Tuy nhiên, có thể tóm lược các bước phân tích chuỗi giá trị nông sản phổ biến trên thế giới hiện nay như sau (theo M4P, 2008):

1. Xác định chuỗi giá trị để chỉ ra được các bộ phận của chuỗi, hiểu được đặc điểm của mỗi bộ phận và mối quan hệ giữa chúng. Điều này bao gồm việc nghiên cứu tất cả các bộ phận của chuỗi, dòng chu chuyển của sản phẩm dọc theo chuỗi, qui mô và đích đến của chuỗi (tiêu dùng nội địa hay xuất khẩu). Có thể chia phân tích xác định chuỗi thành 3 thành phần:

- Xác định các bộ phận của chuỗi
- Xác định môi trường hoạt động của chuỗi (bao gồm cơ sở hạ tầng, chính sách, các tổ chức thể chế, các quá trình tác động đến môi trường hoạt động của chuỗi)
- Các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho chuỗi (ví dụ ngân hàng, khuyến nông, nhà cung cấp thông tin thị trường, bảo hiểm...)

2. Ước lượng phân phối lợi nhuận dọc theo chuỗi. Hoạt động này bao gồm phân tích và so sánh lợi nhuận mà các tác nhân trong chuỗi thu được, chỉ ra ai có lợi từ việc tham gia chuỗi giá trị, ai cần được hỗ trợ để nâng cao năng lực và nâng cao thu nhập.

Để có các thông tin trong phân tích xác định chuỗi giá trị và phân phối lợi

nhuận dọc theo chuỗi, phân tích chuỗi giá trị sử dụng nhiều công cụ như:

- Quan sát thực tế: Đây là bước cơ bản đầu tiên trong phân tích định tính chuỗi giá trị, cho phép nhà nghiên cứu có được hiểu biết ban đầu về đặc trưng và hiện trạng của chuỗi giá trị nghiên cứu.

- Phỏng vấn riêng với câu hỏi mở và hội thảo nhóm tập trung: phỏng vấn thực hiện với từng tác nhân cụ thể trong chuỗi giá trị với chủ đề định trước và câu hỏi định trước. Tuy nhiên, trong quá trình phỏng vấn, có thể mở rộng ra các câu hỏi mới, vấn đề mới có liên quan. Phỏng vấn riêng giúp tìm hiểu thông tin sâu hơn mà thông thường khó thu nhận được qua quan sát hay thảo luận trước đám đông. Thảo luận nhóm tập trung, trái lại, cho phép tránh được sự thiên lệch khi phỏng vấn riêng và có cái nhìn toàn cảnh hơn.

- Sử dụng bảng hỏi: bảng hỏi cho phép thu thập cả các thông tin định tính và định lượng về tác nhân được hỏi, hoạt động của họ, họ ra quyết định ra sao và vì sao.

3. Xác định những tồn tại của chuỗi cần hoàn thiện trên cơ sở phân tích chuỗi và phân tích phân phối lợi nhuận ở 2 bước trên. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị. Các giải pháp này có thể bao gồm cải tiến chất lượng và mẫu mã sản phẩm nông sản, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao hàm lượng chế biến, đưa thêm một số tác nhân tham gia vào chuỗi (chẳng hạn các đơn vị nghiên cứu, chế biến, nhà xuất khẩu,...) hoặc loại bỏ một số mắt xích trung gian trong chuỗi (ví dụ thương lái, người mua gom,...)...

4. Hoàn thiện cơ chế vận động của chuỗi. Trong phân tích chuỗi giá trị, hoàn thiện cơ chế vận động liên quan đến cơ cấu mối quan hệ giữa các tác nhân và cơ chế điều phối. Ở đây, phân tích sẽ xác định các tác nhân thể chế cần thiết để nâng cao năng lực của chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng và điều chỉnh các méo mó trong phân phối.

Trên căn bản các bước trong tiếp cận chuỗi giá trị này, các tác giả, các tổ chức, các nghiên cứu khác nhau có sự lựa chọn phương pháp và nội dung thực hiện khác nhau. Chẳng hạn, cơ quan phát triển công nghiệp liên hiệp quốc UNIDO có tiếp cận chuỗi giá trị nông sản với mục tiêu tăng trưởng phục vụ người nghèo trong khi vẫn đảm bảo phát triển bền vững. Tổ chức này tập trung vào các giải

pháp nhằm:

- Nâng cao sản lượng sản xuất và đảm bảo tính liên tục của sản xuất nông sản.
- Nâng cao chất lượng và vệ sinh an toàn của sản phẩm nông sản
- Giảm thời gian của quá trình trung gian từ sản xuất đến tiêu dùng
- Giảm các chi phí giao dịch
- Tăng cường năng lực hấp thu công nghệ và ứng phó với các biến đổi thị trường của các tác nhân trong chuỗi giá trị.

Tiếp cận chuỗi giá trị của Cơ quan hợp tác phát triển Mỹ (USAID) cũng tập trung vào người nghèo nhưng chú trọng đến việc liên kết các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ vào các chuỗi giá trị địa phương hay toàn cầu (thông qua việc liên kết với các doanh nghiệp lớn hơn).

Trong khi tiếp cận của UNIDO và USAID tập trung nhiều vào mục tiêu phân tích chuỗi giá trị thì tiếp cận của Tổ chức hợp tác kỹ thuật Đức (GTZ) lại chú trọng vào phương pháp thực hiện. Để hỗ trợ phân tích chuỗi giá trị trên thực tế một cách hiệu quả và nhất quán, GTZ đi theo phương pháp luận Liên kết giá trị (ValueLinks). Tiếp cận của GTZ hướng về thực hành, trong đó phân chia phân tích chuỗi giá trị thành các module bao gồm các nguyên tắc và tiêu chuẩn lựa chọn công cụ phân tích. Các module này không phải là các nhiệm vụ cố định, mà chỉ là các tiêu chuẩn, nguyên tắc, còn việc thực hiện thực tế lại rất linh hoạt. Phân tích Liên kết giá trị sẽ thu thập và phân tích thông tin sao cho có đủ cơ sở cần thiết để thực hiện các hành động can thiệp vào chuỗi giá trị, đảm bảo hiệu quả can thiệp.

Ngoài ra, có thể kể đến một số nghiên cứu nước ngoài về tiếp cận chuỗi giá trị như:

- Bernet T, G. Thiele., and T. Zschocke (2006), Participatory Market Chain Approach (PMCA) – user guide, International Potato Centre.
- Da Silva, C and H. De Sousa Filho (2007), Guidelines for Rapid Appraisal of Agrifood Chain Performance in Developing Countries, Agricultural Management Marketing and Finance Occasional Paper No 20, FAO.

- Gereffi G, J. Humphrey and T. Sturgeon (2005), The Governance of Global Value Chains, Review of International Political Economy 12(1).
- GTZ (2007), Valuelinks Manual: the Methodology of value chain promotion. GTZ Germany.
- Hellin J, and M. Meijer (2006), Guidelines for Value Chain Analysis, FAO
- Kaplinsky, R and M, Morris (2000), A Handbook for Value Chain Research, prepared for the Institute for International Development Research Center (IDRC)
- M4P (2008), Making Value Chains Work Better for the Poor: A Toolkit for Practitioners of Value Chain Analysis, Version 3, Making the Markets Work for the Poor (M4P) Project, UK Department for International Development.
- UNDO and GTZ (2008), Creating and Enabling Environment for Private Sector Development in Sub-Saharan Africa, report on behalf of German Ministry for Economic Cooperation and Development, Austria 2008.
- UNIDO (2009), Agro-Value Chain Analysis and Development: The UNIDO Approach, A staff working paper, UNIDO.

Tiếp cận chuỗi giá trị đã được sử dụng khá phổ biến trong nghiên cứu về nông sản, bao gồm các loại hoa quả. Chẳng hạn, Gooch và cộng sự (2009) đã sử dụng khung phân tích chuỗi giá trị để đánh giá thị trường và quản lý chất lượng nho tươi, táo tươi và chế biến và nhiều hoa quả khác của vùng Ontario, Canada. Hosni and Lancon (2011) tìm hiểu chuỗi giá trị táo của Syris trên thị trường nước ngoài. Nghiên cứu chỉ ra rằng để xuất khẩu táo thì Syris cần phải giải quyết những tồn tại trong chuỗi giá trị táo hiện tại. Các tổ chức khuyến nông cần phải phát triển và cung cấp nhiều giống táo mới. Đồng thời, cần có các tổ chức xếp loại và đánh giá chất lượng táo độc lập để làm giảm các rủi ro chất lượng. FAO lại có nghiên cứu về chuỗi giá trị quả xoài ở Kenya. Nghiên cứu cho thấy chuỗi giá trị xoài Kenya gặp các cản trở về cơ cấu. Tỷ lệ quả xoài không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu cao. Kenya cần tập trung cho chế biến xoài xuất khẩu và tận dụng số xoài không có khả năng xuất khẩu vào các mục đích khác. Về dài hạn, cần phải nâng cao năng

lực kỹ thuật của nông dân để nâng cao chất lượng xoài. Một số nghiên cứu về chuỗi giá trị nông sản có thể kể ra là:

- Gooch, M., D. Laplain, K. Stiefelmeyer, N. Marenick, A. Felfel, F. Ingratta and L. Martin (2009), Consumer Market research strategic study for fresh grapes and fresh and processed apples, and tender fruit and orchard fruits and vineyard quality assessment throughout the value chain, report prepared for the Vineland Research and Innovation Centre.
- Hosni and Lancon (2011), Apple Value Chain Analysis, NAPC Working Paper No 48.

*** Các nghiên cứu ở Việt Nam sử dụng phân tích chuỗi giá trị.**

Các nghiên cứu sử dụng tiếp cận chuỗi giá trị đã bắt đầu được thực hiện ở Việt nam trong một thập kỷ gần đây, chủ yếu tập trung vào các sản phẩm trồng trọt như gạo, cà phê, chè, hồ tiêu... và chăn nuôi như gà, lợn, bò,... Chẳng hạn Agrifood (2006) thực hiện một nghiên cứu về chuỗi giá trị gạo ở tỉnh Điện Biên theo đặt hàng của tổ chức phát triển Hà Lan SNV. Nghiên cứu này tập trung vào gạo IR64 và gạo nếp nương. Nghiên cứu chỉ ra rằng hai loại gạo này không phải là cây trồng tối ưu để xóa đói giảm nghèo cho hộ nông dân. Phân tích chuỗi giá trị cho thấy trồng các loại gạo lúa nước thơm có hiệu quả hơn nhiều.

GTZ thực hiện phân tích thử nghiệm chuỗi giá trị cà phê cho đồng bào thiểu số ở Daklak. Nghiên cứu chỉ ra những thách thức đối với chuỗi cà phê này là trình độ kỹ năng canh tác yếu, chi phí vật tư đầu vào như nước, phân bón, thuốc trừ sâu cao. Điều kiện sơ chế cà phê còn thiếu thốn khiến cho chất lượng cà phê thấp. Hơn nữa, chuỗi cà phê này có quá nhiều khâu trung gian và thiếu liên kết khiến cho giá đầu vào cao nhưng giá đầu ra của nông dân lại thấp.

Trong một nghiên cứu khác, GTZ phân tích chuỗi giá trị sản phẩm dưa hấu ở Long An. Nghiên cứu chỉ ra nhiều vấn đề trong chuỗi cần sự trợ giúp để nâng cao hiệu quả. Chẳng hạn, tỉnh Long An cần có các chương trình phát triển bền vững cây dưa hấu với sự hỗ trợ về kỹ thuật và thay đổi tập quán trồng trọt. Người nông

dân cũng cần được hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước cũng cần phải được nghiên cứu thấu đáo hơn cùng với các tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết, tránh tình trạng đưa đồ xô lên biên giới Trung Quốc rồi lại bị loại vì chất lượng, bị ép giá...

Một số nghiên cứu sử dụng chuỗi giá trị ở Việt nam có thể kể ra như sau:

- Lê Thanh Loan, Đặng Hải Phương, Võ Hùng (2006) Cashew nuts supply chains in Vietnam: A case study in Daknong and Binh Phuoc Provinces, Vietnam
- Agrifood (2006), Rice value chains in Dien Bien province, Vietnam
- GTZ (2006) Phân tích chuỗi giá trị Bơ Daklak, báo cáo dự án.
- GTZ (2006), Analysis of water melon value chain in Long An province, project report

*** Nghiên cứu chuỗi giá trị bưởi tại Việt nam:**

Mặc dù chưa phải là một sản phẩm nông sản chủ lực của Việt nam nói chung và các địa phương nói riêng, cây bưởi cũng đã được quan tâm nghiên cứu tìm hiểu trong những năm gần đây. Đặc biệt, đã có những phân tích chuỗi giá trị liên quan đến quả bưởi. Chẳng hạn, một nghiên cứu có liên quan đến cây bưởi Việt nam là nghiên cứu hợp tác giữa Trung tâm nghiên cứu chính sách nông nghiệp (CAP), trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, và Tổ chức phi chính phủ Prosperity Initiative năm 2008 (CAP-PP, 2008). CAP-PP phân tích chuỗi giá trị bưởi tại Việt nam nhằm xác định nhu cầu, khả năng cạnh tranh và cơ hội của bưởi Việt nam nhằm tìm hướng xóa đói giảm nghèo thông qua công cụ thị trường. Nghiên cứu này cho rằng cần phải lựa chọn giữa số lượng sản phẩm và chất lượng. Sản phẩm có số lượng lớn có thể tập trung cho thị trường trong nước trong khi sản phẩm chất lượng cao có thể tìm thị trường cao cấp trong nước hoặc thị trường xuất khẩu.

GTZ Việt nam, tổ chức đã có nhiều nghiên cứu sử dụng tiếp cận chuỗi giá trị nông sản ở nước ta, cũng có nghiên cứu về chuỗi giá trị bưởi tại Bến Tre, trong dự án hợp tác với Bộ Công Thương, Viện nghiên cứu hoa quả Miền Nam và siêu thị Metro. Nghiên cứu thấy rằng bưởi Da Xanh của Bến Tre có chất lượng vượt trội so với nhiều giống bưởi khác và có tiềm năng kinh tế cao. Tuy nhiên, hệ thống cung cấp chưa hoàn thiện và giá cả đang là một cản trở. Chất lượng bưởi không ổn định, sản lượng thấp cũng khiến cho việc tiếp thị và kinh doanh bưởi gặp khó khăn... Vì thế, nghiên cứu khuyến nghị tỉnh Bến Tre có chương trình quản lý và chứng nhận giống bưởi, cải thiện hệ thống khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật cho nông dân, qui hoạch vùng trồng bưởi để đảm bảo qui mô sản lượng lớn và chất lượng đồng nhất,...

Một số nghiên cứu về chuỗi giá trị bưởi Việt Nam bao gồm:

- Đỗ Minh Hiền, Nguyễn Thanh Tùng (GTZ) (2006) Analysis of Pomelo Value Chain in Ben Tre Province, project report.
- Cap – PP (2008), Small-scale Review of Grapefruit: Sort Analysis of the Grapefruit/Pomelo Sector as Regards to Demand, Competitiveness, Impact and Opportunities with the Aim of Helping to Eradicate Poverty in Vietnam through Market Forces.
- GTZ (2006) Chuỗi giá trị bưởi Vĩnh Long, Báo cáo dự án.

****Nghiên cứu về bưởi Tân Triều, Đồng Nai***

Là một tỉnh mạnh về công nghiệp, tuy nhiên, Đồng Nai cũng rất quan tâm đến phát triển nông nghiệp, bao gồm cả trồng trọt và chăn nuôi. Cây bưởi được xác định là sản phẩm chủ lực của tỉnh đồng thời là một trong những cây ăn quả có vị trí quan trọng nhất ở huyện Vĩnh Cửu, và được coi là cây nâng cao đời sống vật chất cho người dân. Những năm gần đây, tỉnh Đồng Nai và huyện Vĩnh Cửu đã có chủ trương khôi phục và mở rộng diện tích trồng bưởi nhằm xây dựng vùng sản xuất

bưởi đặc sản có qui mô lớn, tập trung sản xuất những giống bưởi đặc sản truyền thống có năng suất cao, mã quả đẹp, chất lượng tốt. Có nhiều nghiên cứu về cây và quả bưởi đã được tỉnh thực hiện như nghiên cứu về tuyển chọn giống bưởi đường lá cam không hạt, nghiên cứu khả năng sử dụng nấm để phòng trừ bệnh cho bưởi, nghiên cứu xây dựng qui trình sản xuất bưởi theo tiêu chuẩn ASEAN GAP,... Các nghiên cứu về cây bưởi Tân Triều, Đồng Nai gồm::

1. Nghiên cứu tuyển chọn giống bưởi có triển vọng và biện pháp thâm canh góp phần nâng cao hiệu quả vườn bưởi Biên Hoà - Đồng Nai – 1999- TT CAQ
2. Nghiên cứu khả năng ứng dụng nấm Trichoderma SPP. Phòng trừ bệnh thối gốc, chảy mủ thân trên cây sầu riêng, cây bưởi – 2002 – TT khuyến nông
3. Nghiên cứu chọn tạo giống bưởi đường lá cam ít hạt, phục tráng giống bưởi ổi và xây dựng mô hình thâm canh cây bưởi kết hợp du lịch sinh thái vườn tại vùng bưởi Biên Hoà - Đồng Nai
4. Dự án phát triển vùng trồng bưởi đặc sản tại huyện Vĩnh Cửu - Đồng Nai giai đoạn 2006 – 2009
5. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất nhằm ổn định chất lượng và an toàn thực phẩm theo quy chuẩn ASEAN GAP đối với bưởi và sầu riêng hàng hóa sản xuất tại Đồng Nai
6. Xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý Tân Triều để nâng cao giá trị thương phẩm cho sản phẩm bưởi huyện Vĩnh Cửu
7. Nghiên cứu chọn tạo giống bưởi đường lá cam theo hướng triệt tiêu hạt bằng biện pháp xử lý đột biến nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của giống bưởi đặc sản tỉnh Đồng Nai

Những nghiên cứu này đã đóng góp phần quan trọng cho sự phát triển của ngành sản xuất bưởi ở Đồng Nai. Tuy nhiên các nghiên cứu về bưởi ở Tân Triều, Đồng Nai mới chỉ tập trung vào một vài mắt xích trong chuỗi giá trị của quả bưởi.

Để có được quả bưởi đến bàn ăn, cần phải trải qua nhiều khâu, nhiều giai đoạn khác nhau. Để có cái nhìn toàn diện về sản xuất và tiêu thụ bưởi, cần phải có các phân tích về toàn bộ chuỗi giá trị của quả bưởi với các tác nhân liên quan,

13.2 Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài: (Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài, nêu rõ cơ sở cho việc cụ thể hoá mục tiêu và những định hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề tài)

Cây bưởi là cây ăn quả thuộc nhóm cây có múi được trồng phổ biến và lâu đời ở hầu khắp các vùng tại Việt nam. Nhờ có sức chống chịu tốt, tuổi thọ cao, dễ bảo quản lâu dài, ít công chăm sóc nên cây bưởi được người dân thích trồng và quả bưởi được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng. Nhiều vùng trồng bưởi nổi tiếng được người dân cả nước biết tới như bưởi Da Xanh Bến Tre, bưởi Diễn, bưởi Đoan Hùng... Ở miền Đông Nam bộ với những vùng trồng bưởi nổi tiếng, bưởi được trồng nhiều và tập trung tại huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai được nhiều người biết đến với tên gọi “Bưởi Biên Hòa”. Hiện nay, tổng diện tích trồng bưởi của huyện Vĩnh Cửu là 685 ha với năng suất 120 tạ/ha và được huyện Vĩnh Cửu xác định là cây trồng chủ lực để xóa đói, giảm nghèo. Huyện đang có định hướng mở rộng diện tích để phát triển vùng sản xuất bưởi hàng hóa tập trung. Bưởi là loại cây có thể mạnh ở Vĩnh Cửu, Đồng Nai và nếu được tập trung đầu tư phát triển, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật, 1 ha bưởi 10 năm tuổi sẽ cho thu nhập khoảng 100 – 150 triệu. Do đó, hiệu quả kinh tế của cây bưởi cao hơn nhiều cây trồng khác, góp phần nâng cao thu nhập của một bộ phận nông dân trồng bưởi.

Tuy nhiên, cũng như nhiều sản phẩm nông sản khác của Việt nam, vấn đề mà bưởi Tân Triều, Đồng Nai gặp phải là trong khi chi phí đầu vào cho sản xuất bưởi ngày càng tăng thì năng suất trồng bưởi còn chưa cao, chất lượng chưa ổn định, việc tiêu thụ còn gặp khó khăn và phải qua nhiều khâu trung gian, quả bưởi còn gặp khó khăn khi xuất khẩu khi gặp phải những rào cản vệ sinh, kỹ thuật từ nước ngoài, liên kết giữa hộ nông dân, với cơ sở nghiên cứu khoa học, nhà kinh doanh còn lỏng lẻo... Chính vì thế, trong những năm qua, tỉnh Đồng Nai đã quan tâm đầu tư cho cây bưởi và đã có nhiều nghiên cứu để trợ giúp cho sản xuất và tiêu thụ bưởi. Cụ thể, tỉnh đã tập trung nghiên cứu vào việc chọn giống bưởi và các giải

pháp kỹ thuật thâm canh để nâng cao năng suất và hiệu quả trồng bưởi, tìm giải pháp để phòng trừ các bệnh thường gặp trên bưởi như bệnh thối gốc, chảy mủ trên thân cây bưởi, qui hoạch vùng trồng bưởi đặc sản tại huyện Vĩnh Cửu. Đặc biệt, Đồng Nai đã đầu tư xây dựng qui trình sản xuất bưởi theo tiêu chuẩn GlobalGap và VietGap và xây dựng chỉ dẫn địa lý đối với thương hiệu bưởi Tân Triều. Nhờ đó, sản phẩm bưởi Tân Triều có giá trị ngày càng cao, bước đầu xuất khẩu được tới một số nước trên thế giới.

Tuy những nghiên cứu và giải pháp trên đã giúp thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ bưởi Tân Triều, Đồng Nai, nhưng chúng mới chỉ tập trung vào một vài mắt xích, liên quan đến một vài tác nhân trên chuỗi giá trị của quả bưởi. Điều này chưa góp phần giải quyết được triệt để vấn đề năng suất, chất lượng và đầu ra cho quả bưởi Tân Triều, đặc biệt, chưa cho phép nâng cao đáng kể thu nhập của hộ trồng bưởi. Một nghịch lý trong sản xuất nhiều mặt hàng nông sản ở nước ta là “được mùa mất giá”, nghĩa là khi sản lượng cao thì không tiêu thụ được sản phẩm và bị ép giá. Trong khi đó, giá cả đến tay người tiêu dùng nhiều khi vẫn cao. Điều này dẫn đến nhân vật chính làm ra sản phẩm nông nghiệp là người nông dân một nắng hai sương thì thu nhập thấp trong khi phần lớn lợi nhuận lại rơi vào tầng lớp trung gian. Điều này xảy ra là do các chuỗi giá trị nông sản ở nước ta phần lớn có quá nhiều tác nhân trung gian, liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi còn lỏng lẻo, trong khi đó người nông dân chưa được trang bị kiến thức để tham gia vào các chuỗi giá trị có giá trị cao. Hộ nông dân với qui mô nhỏ, lẻ cũng khó tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ. Do các chuỗi giá trị thiếu liên kết chặt chẽ nên một khi một mắt xích vận hành không trơn tru hoặc đứt đoạn thì khiến cho sản xuất và tiêu thụ nông sản bị đình trệ và phần thiệt hại lại nông dân phải gánh chịu.

Tình hình này cũng không là ngoại lệ với cây bưởi Tân Triều. Việc bưởi Tân Triều có được chứng nhận GlobalGap là một thành công nhưng thực tế là diện tích được chứng nhận vẫn còn khiêm tốn. Thương hiệu bưởi Tân Triều hiện còn đang chịu sự tranh chấp giữa Tỉnh và doanh nghiệp. Đặc biệt, chưa có một nghiên cứu toàn diện về chuỗi giá trị của bưởi Tân Triều để tìm hiểu rõ những tác nhân, những mắt xích trong chuỗi, năng lực và đặc điểm của chúng, quan hệ giữa chúng và vai trò của mỗi tác nhân trong chuỗi. Đặc biệt, mối quan hệ giữa hộ nông dân với thương lái, với đơn vị thương mại, xuất khẩu, giữa hộ nông dân với cơ sở nghiên

cứu khoa học, và giữa chính các hộ nông dân với nhau chưa được nghiên cứu thấu đáo. Cái gì còn thiếu ở chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều? Cái gì có thể cải tiến, hoàn thiện? Vấn đề nằm ở tác nhân nào trong chuỗi, hay nằm ở mối quan hệ giữa các tác nhân trong chuỗi? Ai là người đang có quyền lực chi phối chuỗi giá trị? Ai là người thu lợi nhiều nhất trong chuỗi giá trị? Can thiệp vào khâu nào thì có hiệu quả nhất? Làm sao để nâng cao thu nhập cho người nông dân?... Đó là các câu hỏi cần và sẽ phải phải trả lời. Để giải quyết thỏa đáng các câu hỏi này, nghiên cứu tập trung vào chỉ một mắt xích, một vấn đề, dù là kỹ thuật sản xuất, hay thị trường cũng không giải quyết được. Cần phải có cách tiếp cận toàn diện dọc theo chuỗi giá trị, xem xét tất cả các khâu, các mắt xích, các tác nhân, các mối quan hệ để từ đó tìm ra những vấn đề của chuỗi để đề xuất giải pháp. Đó cũng chính là lý do đề tài tập trung tìm hiểu và hi vọng giải đáp để hoàn thiện chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đông Nai, góp phần phát triển một đặc sản của địa phương và nâng cao thu nhập cho hộ nông dân trồng bưởi.

14 **Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:** (tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn)

Tiếng Việt

- Dự án phát triển vùng trồng bưởi đặc sản tại huyện Vĩnh Cửu - Đồng Nai giai đoạn 2006 – 2009
- GTZ (2006) Chuỗi giá trị bưởi Vĩnh Long, Báo cáo dự án.
- GTZ (2006) Phân tích chuỗi giá trị Bơ Daklak, báo cáo dự án.
- Nghiên cứu chọn tạo giống bưởi đường lá cam ít hạt, phục tráng giống bưởi ôi và xây dựng mô hình thâm canh cây bưởi kết hợp du lịch sinh thái vườn tại vùng bưởi Biên Hòa - Đồng Nai
- Nghiên cứu chọn tạo giống bưởi đường lá cam theo hướng triệt tiêu hạt bằng biện pháp xử lý đột biến nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của giống bưởi đặc sản tỉnh Đồng Nai
- Nghiên cứu khả năng ứng dụng nấm Trichoderma SPP. Phòng trừ bệnh thối gốc, chảy mủ thân trên cây sầu riêng, cây bưởi – 2002 – TT khuyến nông
- Nghiên cứu tuyển chọn giống bưởi có triển vọng và biện pháp thâm canh góp phần nâng cao hiệu quả vườn bưởi Biên Hòa - Đồng Nai – 1999- TT CAQ
- Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất nhằm ổn định chất lượng và an toàn thực phẩm theo quy chuẩn ASEAN GAP đối với bưởi và sầu riêng hàng hóa sản xuất tại Đồng Nai
- Xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý Tân Triều để nâng cao giá trị thương phẩm cho sản phẩm bưởi huyện Vĩnh Cửu

Tiếng Anh

- Agrifood (2006), Rice value chains in Dien Bien province, Vietnam
- Bernet T, G. Thiele., and T. Zschocke (2006), Participatory Market Chain Approach (PMCA) – user guide, International Potato Centre.
- Cap – PP (2008), Small-scale Review of Grapefruit: Sort Analysis of the Grapefruit/Pomelo Sector as Regards to Demand, Competitiveness, Impact and Opportunities with the Aim of Helping to Eradicate Poverty in Vietnam through Market Forces.
- Da Silva, C and H. De Sousa Filho (2007), Guidelines for Rapid Appraisal of Agrifood Chain Performance in Developing Countries, Agricultural Management Marketing and Finance Occasional Paper No 20, FAO.
- Đỗ Minh Hiền, Nguyễn Thanh Tùng (GTZ) (2006) Analysis of Pomelo Value Chain in Ben Tre Province, project report.
- Gereffi G, J. Humphrey and T. Sturgeon (2005), The Governance of Global Value Chains, Review of International Political Economy 12(1).
- Gooch, M., D. Laplain, K. Stiefelmeyer, N. Marenick, A. Felfel, F. Ingratta and L. Martin (2009), Consumer Market research strategic study for fresh grapes and fresh and processed apples, and tender fruit and orchard fruits and vineyard quality assessment throughout the value chain, report prepared for the Vineland Research and Innovation Centre.
- GTZ (2006), Analysis of water melon value chain in Long An province, project report
- GTZ (2007), Valuelinks Manual: the Methodology of value chain promotion. GTZ Germany.
- Hellin J, and M. Meijer (2006), Guidelines for Value Chain Analysis, FAO

- Hosni and Lancon (2011), Apple Value Chain Analysis, NAPC Working Paper No 48.
- Kaplinsky, R and M, Morris (2000), A Handbook for Value Chain Research, prepared for the Institute for International Development Research Center (IDRC)
- Lê Thanh Loan, Đặng Hải Phương, Võ Hùng (2006) Cashew nuts supply chains in Vietnam: A case study in Daknong and Binh Phuoc Provinces, Vietnam
- M4P (2008), Making Value Chains Work Better for the Poor: A Toolkit for Practitioners of Value Chain Analysis, Version 3, Making the Markets Work for the Poor (M4P) Project, UK Department for International Development.
- UNDO and GTZ (2008), Creating and Enabling Environment for Private Sector Development in Sub-Saharan Africa, report on behalf of German Ministry for Economic Cooperation and Development, Austria 2008.
- UNIDO (2009), Agro-Value Chain Analysis and Development: The UNIDO Approach, A staff working paper, UNIDO.

15 **Nội dung nghiên cứu của đề tài:** (xác định các nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logic, phù hợp cần thực hiện để đạt mục tiêu đề ra; ghi rõ các chuyên đề nghiên cứu cần thực hiện trong từng nội dung)

Nội dung 1: Cơ sở lý luận về phân tích chuỗi giá trị và phương pháp nghiên cứu chuỗi giá trị bưởi Tân Triều

1.1 Khái niệm chuỗi giá trị và phân tích chuỗi giá trị.

Đề tài khái lược về khái niệm chuỗi giá trị, cách tiếp cận chuỗi giá trị và phương pháp phân tích chuỗi giá trị nói chung. Đây là cơ sở phương pháp luận để xây dựng phương pháp phân tích chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai.

- Khái niệm chuỗi giá trị
- Các bước phân tích chuỗi giá trị
- Các công cụ phân tích chuỗi giá trị

1.2 Tổng quan tình hình nghiên cứu sử dụng phân tích chuỗi giá trị ở các nước và Việt nam

Đề tài khảo sát và tóm lược một số nghiên cứu sử dụng phân tích chuỗi giá trị ở quốc tế và nước ta, trong đó chú trọng các nghiên cứu về nông sản phẩm và hoa quả. Đề tài cố gắng thu lượm những kinh nghiệm tổ chức hoạt động hiện trường và phân tích chuỗi giá trị để ứng dụng vào phân tích chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai.

1.3 Phương pháp nghiên cứu chuỗi giá trị bưởi Tân Triều

Ở phần này, trên cơ sở tham khảo lý thuyết và kinh nghiệm phân tích chuỗi giá trị, đề tài xác định phương pháp nghiên cứu chuỗi giá trị một cách cụ thể, bao gồm:

- Tổ chức thực hiện: tổ chức phỏng vấn ai, thảo luận với ai, bao giờ, ở đâu?
- Nội dung phỏng vấn, nội dung thảo luận: các bảng hỏi, nội dung trao đổi, thông tin thu thập.
- Các công cụ và cách tiếp cận thực hiện theo PRA
- Cách xử lý thông tin thu thập

Với kết cấu nêu trên, Nội dung 1 bao gồm các chuyên đề sau:

Chuyên đề 1: Nghiên cứu sự ra đời, khái niệm và cách tiếp cận chuỗi giá trị

Chuyên đề 2: Nghiên cứu trình tự các bước phân tích chuỗi giá trị

Chuyên đề 3: Nghiên cứu các công cụ phân tích chuỗi giá trị

Chuyên đề 4: Nghiên cứu cơ chế vận động của chuỗi giá trị

Chuyên đề 5: Tổng hợp nghiên cứu nước ngoài về tiếp cận chuỗi giá trị

Chuyên đề 6: Tổng hợp kết quả nghiên cứu về chuỗi giá trị gạo ở tỉnh Điện Biên

Chuyên đề 7: Tổng hợp kết quả nghiên cứu chuỗi giá trị cà phê cho đồng bào thiểu số ở Daklak

Chuyên đề 8: Tổng hợp kết quả nghiên cứu chuỗi giá trị sản phẩm dưa hấu ở Long An

Chuyên đề 9: Tổng hợp kết quả nghiên cứu chuỗi giá trị sản phẩm điều ở Daknong và Bình Phước.

Chuyên đề 10: Tổng hợp kết quả nghiên cứu chuỗi giá trị Bơ Daklak

Chuyên đề 11: Tổng hợp kết quả nghiên cứu chuỗi giá trị bưởi tại Bến Tre

Chuyên đề 12: Tổng hợp kết quả nghiên cứu Chuỗi giá trị bưởi Vĩnh Long

Chuyên đề 13: Tổng hợp kết quả nghiên cứu Chuỗi giá trị Thanh long Bình Thuận

Chuyên đề 14: Tổng hợp kết quả nghiên cứu Chuỗi giá trị Xoài Tiền Giang

Chuyên đề 15: Tổng hợp kết quả nghiên cứu Chuỗi giá trị Xoài Đồng Tháp

Chuyên đề 16: Tổng hợp kết quả nghiên cứu Chuỗi giá trị gạo Đồng bằng sông Cửu Long

Chuyên đề 17: Tổng hợp kết quả nghiên cứu Chuỗi giá trị nho Ninh Thuận

Nội dung 2: Tổng quan về thị trường bưởi và ngành trồng bưởi Tân Triều, Đồng Nai

2.1. Tổng quan về thị trường bưởi

Đề tài trình bày tổng quan về thị trường bưởi trong nước và quốc tế. Các thông tin quan trọng bao gồm:

- Qui mô của thị trường quốc tế và trong nước
- Xu hướng nhu cầu và thị hiếu
- Các vấn đề về năng suất, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với quả

bưởi

- Các tiêu chuẩn đối với tiêu thụ và xuất khẩu bưởi

2.2. Đặc điểm cây bưởi và sản xuất, kinh doanh bưởi Tân Triều, Đồng Nai

2.2.1. Đặc điểm tự nhiên, kỹ thuật của bưởi Tân Triều, Đồng Nai

Đề tài trình bày sơ bộ đặc trưng tự nhiên, địa lý, sinh hóa của cây bưởi Tân Triều, Đồng Nai.

2.2.2. Tình hình sản xuất và kinh doanh bưởi Tân Triều, Đồng Nai

Tình hình sản xuất và kinh doanh bưởi Tân Triều, Đồng Nai được trình bày nhằm phác họa bức tranh tổng thể về tình hình ngành bưởi ở Tân Triều, Đồng Nai, những thế mạnh và những khó khăn.

Chuyên đề 1: Nghiên cứu tổng quan về thị trường bưởi trong nước

Chuyên đề 2: Nghiên cứu tổng quan về thị trường bưởi ngoài nước

Chuyên đề 3: Nghiên cứu năng suất đối với quả bưởi

Chuyên đề 4: Nghiên cứu chất lượng đối với quả bưởi

Chuyên đề 5: Nghiên cứu vệ sinh an toàn thực phẩm đối với quả bưởi

Chuyên đề 6: Nghiên cứu đặc trưng tự nhiên của cây bưởi Đồng Nai.

Chuyên đề 7: Nghiên cứu đặc trưng địa lý của cây bưởi Đồng Nai.

Chuyên đề 8: Nghiên cứu đặc trưng sinh hóa của cây bưởi Đồng Nai.

Chuyên đề 9: Tổng hợp các kết quả đầu tư nghiên cứu về vùng bưởi Tân Triều.

Chuyên đề 10: Nghiên cứu tình hình sản xuất và kinh doanh bưởi Đồng Nai

Nội dung 3: *Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai*

3. 1. Xác định chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai

3.1.1. Bản đồ chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai

Đề tài phác họa bản đồ chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai

theo góc nhìn sản phẩm, thông tin và chính sách. Bản đồ chuỗi giá trị cho phép hình dung sơ bộ các bộ phận của chuỗi giá trị và quan hệ giữa các bộ phận trong chuỗi.

3.1.2. Các bộ phận trong chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai

Đề tài phân tích chi tiết hơn từng bộ phận trong chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai, đặc điểm, năng lực, điểm mạnh và yếu của từng tác nhân.

- Các tác nhân đầu vào: giống, trừ sâu, phân bón
- Hộ nông dân
- Các tác nhân thương mại: thu gom, thương lái
- Các tác nhân dịch vụ (ngân hàng, vận tải,...)
- Các tác nhân hỗ trợ (khuyến nông, bảo vệ thực vật, viện nghiên cứu, cơ quan quản lý nhà nước,...)

3.1.3 Vai trò của các bộ phận trong chuỗi giá trị bưởi

Đề tài làm rõ vai trò, chức năng của từng bộ phận trong chuỗi giá trị bưởi Tân Triều. Đặc biệt, đề tài chỉ ra bộ phận nào đóng vai trò chi phối, quyết định giá bán, quyết định sự vận động trơn tru của chuỗi giá trị.

3.2. Giá trị gia tăng và phân phối lợi nhuận dọc theo chuỗi giá trị

Đề tài phân tích sự hình thành giá cả của quả bưởi qua từng mắt xích trong chuỗi và ước lượng phần giá trị gia tăng tạo ra tại mỗi mắt xích. Trên cơ sở ước lượng chi phí và giá cả tại mỗi mắt xích, đề tài ước tính phân phối lợi nhuận tại mỗi mắt xích. Phân tích lợi nhuận dọc theo chuỗi cho phép không chỉ xác định ai được hưởng bao nhiêu mà còn xem liệu họ có xứng đáng hưởng mức lợi nhuận đó hay không. Vấn đề công bằng trong phân phối dọc theo chuỗi được xem xét

3.3. Các hạn chế của chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai và nguyên nhân

Sau khi phân tích chuỗi giá trị, đề tài chỉ ra những hạn chế, tồn tại trong chuỗi cần phải có giải pháp xử lý để nâng cao hiệu quả của chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai

3.3.1. Hạn chế của các bộ phận trong chuỗi

3.3.2. Hạn chế trong mối quan hệ giữa các bộ phận trong chuỗi

3.3.2. Hạn chế trong tạo lập giá trị gia tăng và phân phối lợi nhuận

3.3.4. Nguyên nhân của các hạn chế trong chuỗi giá trị

Chuyên đề 1: Nghiên cứu xây dựng Bản đồ chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều theo góc nhìn sản phẩm

Chuyên đề 2: Nghiên cứu xây dựng Bản đồ chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều theo góc nhìn thông tin

Chuyên đề 3: Nghiên cứu xây dựng Bản đồ chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều theo góc nhìn quản trị chuỗi

Chuyên đề 4: Nghiên cứu xây dựng Bản đồ chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều theo góc nhìn thể chế, chính sách

Chuyên đề 5: Nghiên cứu phân tích chi tiết đặc điểm của từng bộ phận trong chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai.

Chuyên đề 6: Nghiên cứu phân tích chi tiết năng lực của từng bộ phận trong chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai.

Chuyên đề 7: Nghiên cứu phân tích chi tiết điểm mạnh của từng bộ phận trong chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai.

Chuyên đề 8: Nghiên cứu phân tích chi tiết điểm yếu của từng bộ phận trong chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai.

Chuyên đề 9: Nghiên cứu vai trò của từng bộ phận trong chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai.

Chuyên đề 10: Nghiên cứu phân tích sự hình thành giá cả của quả bưởi qua từng mắt xích trong chuỗi.

Chuyên đề 11: Nghiên cứu phân tích lợi nhuận dọc theo chuỗi trong phân phối dọc theo chuỗi.

Chuyên đề 12: Nghiên cứu phân tích vấn đề công bằng trong phân phối dọc theo chuỗi.

Chuyên đề 13: Nghiên cứu hạn chế của của các bộ phận trong chuỗi.

Chuyên đề 14: Nghiên cứu nguyên nhân của hạn chế của của các bộ phận trong chuỗi.

Chuyên đề 15: Nghiên cứu hạn chế trong mối quan hệ giữa các bộ phận

Chuyên đề 16: Nghiên cứu nguyên nhân của hạn chế trong mối quan hệ giữa các bộ phận

Chuyên đề 17: Nghiên cứu hạn chế của tạo lập giá trị gia tăng.

Chuyên đề 18: Nghiên cứu nguyên nhân của hạn chế của tạo lập giá trị gia tăng.

Chuyên đề 19: Nghiên cứu hạn chế của phân phối lợi nhuận.

Chuyên đề 20: Nghiên cứu nguyên nhân của hạn chế của phân phối lợi nhuận.

Nội dung 4: *Một số giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai*

4.1 Tiềm năng phát triển cây bưởi Tân Triều, Đồng Nai

Đề tài phân tích tiềm năng phát triển cây bưởi Tân Triều, Đồng Nai xét trên các mặt quỹ đất, điều kiện tự nhiên, khả năng sản xuất, sức cạnh tranh và nhu cầu thị trường.

4.2 Một số giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai

Đề tài đề xuất, trên cơ sở phân tích trong chương 3, một số giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai.

4.2.1 Các giải pháp kỹ thuật

4.2.2 Các giải pháp thị trường

4.2.3 Các giải pháp liên kết giữa các tác nhân

4.2.4 Các giải pháp thể chế, chính sách

Chuyên đề 1: phân tích tiềm năng phát triển cây bưởi Đồng Nai xét trên các mặt quỹ đất

	<p>Chuyên đề 2: phân tích tiềm năng phát triển cây bưởi Đồng Nai xét trên điều kiện tự nhiên</p> <p>Chuyên đề 3: phân tích tiềm năng phát triển cây bưởi Đồng Nai xét trên khả năng sản xuất</p> <p>Chuyên đề 4: phân tích tiềm năng phát triển cây bưởi Đồng Nai xét trên sức cạnh tranh</p> <p>Chuyên đề 5: phân tích tiềm năng phát triển cây bưởi Đồng Nai xét trên nhu cầu thị trường</p> <p>Chuyên đề 6: Giải pháp kỹ thuật hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai</p> <p>Chuyên đề 7: Giải pháp thị trường hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai</p> <p>Chuyên đề 8: Giải pháp liên kết giữa các tác nhân hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai</p> <p>Chuyên đề 9: Giải pháp thể chế, chính sách hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai</p>
16	<p>Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng: <i>(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật dự kiến sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề tài; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính ưu việt của phương pháp sử dụng)</i></p> <p>Cách tiếp cận và thiết kế nghiên cứu</p> <p>Để xác định và đánh giá chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai, đề tài sử dụng tiếp cận chuỗi giá trị gồm các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tìm hiểu tình hình kinh tế vùng Tân Triều, Đồng Nai và về cây bưởi Tân Triều, Đồng Nai. • Phân tích sơ bộ (preliminary study) : Trước khi tiến hành phân tích chuỗi giá trị, đề tài sẽ phân tích sơ bộ dựa trên quan sát, tham khảo tài liệu, phỏng vấn chuyên gia và phỏng vấn nhanh tại địa bàn để có được hình dung sơ bộ về chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai • Xác định các mắt xích và tác nhân trong chuỗi giá trị và xây dựng bản đồ chuỗi (Chain map). Đề tài tiếp cận chuỗi giá trị theo 3 góc nhìn:

- Góc nhìn sản phẩm (product flows): xác lập bản đồ chuỗi theo chiều vận động của sản phẩm từ đầu vào của nông hộ trồng bưởi (giống, phân bón, thuốc trừ sâu,...) cho tới trung gian tiêu thụ (thương lái, người thu gom, chế biến,...) và tới người tiêu dùng (trong nước hoặc xuất khẩu).
- Góc nhìn thông tin và quản trị chuỗi (information and governance flows): xác lập bản đồ chuỗi theo chiều vận động của thông tin quản trị (giá, chất lượng, kỹ thuật,...), cũng như xác định vai trò của mỗi tác nhân trong chuỗi trong chi phối sự vận động của chuỗi.
- Góc nhìn thể chế, chính sách (institutional and policy flows): xác lập bản đồ chuỗi theo sự vận hành của thông tin chính sách, thể chế và các tác động của môi trường xung quanh chuỗi.
 - Phân tích đặc trưng, đặc điểm của từng mắt xích, từng tác nhân trong chuỗi để tìm ra mặt mạnh và yếu của nó. Phân tích sẽ trả lời câu hỏi các tác nhân này hoạt động như thế nào, giao dịch với ai, phương thức ra sao.
 - Phân tích phân phối giá trị gia tăng và lợi nhuận dọc theo chuỗi (value added, margin and distribution). Trong nội dung này, đề tài làm rõ phần giá trị gia tăng được tạo ra trong mỗi mắt xích của chuỗi và phần lợi nhuận mà mỗi tác nhân được hưởng. Kết quả phân tích sẽ cho thấy ai là người đóng góp nhiều giá trị nhất cho chuỗi, ai là người hưởng nhiều nhất trong chuỗi và liệu có cách nào điều chỉnh để phần thu nhập của hộ nông dân trong chuỗi được nâng lên hay không?

Từ phân tích chuỗi giá trị, đề tài phải chỉ ra được những tồn tại, hạn chế trong chuỗi và nguyên nhân của chúng. Từ đó, đề tài đề xuất các phương hướng và giải pháp can thiệp để tỉnh Đồng Nai có thể thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả của chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, giúp nông dân tiếp cận chuỗi giá trị có giá trị cao, góp phần phát triển sản phẩm bưởi Tân Triều của Đồng Nai và nâng cao thu nhập cho người nông dân. Các giải pháp can thiệp chuỗi có thể đi từ các giải pháp tạo lập môi trường chính sách như thuế, đất đai, qui hoạch; hoặc các giải pháp can thiệp cụ thể vào một mắt xích nào đó trong chuỗi như khuyến nông, hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng nhà máy chế biến; hoặc các giải pháp liên kết các bộ phận trong chuỗi như

liên kết nông dân thành tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã, liên kết nông dân với doanh nghiệp, ... hay các giải pháp về thúc đẩy thị trường...

Phương pháp nghiên cứu:

Đề tài sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu tại bàn (desk study) và nghiên cứu tại hiện trường (field study) với nhiều công cụ phân tích chuỗi giá trị phổ biến hiện nay. Cụ thể, đề tài sử dụng các phương pháp sau:

Nghiên cứu tại bàn:

Trong nghiên cứu tại bàn, đề tài sẽ khảo sát và tham khảo các nghiên cứu có liên quan đến chuỗi giá trị nói chung, các nghiên cứu liên quan đến cây bưởi và quả bưởi ở Tân Triều, Đồng Nai, các nghiên cứu về chuỗi giá trị bưởi tại Việt Nam và thế giới. Đề tài thu thập thông tin và số liệu từ Phòng nông nghiệp Vĩnh Cửu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, nghiên cứu của các tổ chức quốc tế và các nghiên cứu khác.

Nghiên cứu tại hiện trường:

Nghiên cứu tại hiện trường là cốt lõi trong phân tích chuỗi giá trị. Đề tài sử dụng hai công cụ phổ biến trong phân tích chuỗi giá trị tại hiện trường là phỏng vấn và thảo luận nhóm:

Thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm được thực hiện ở giai đoạn phân tích sơ bộ và giai đoạn xác định chuỗi giá trị. Đại diện của các tác nhân tiềm năng trong chuỗi được lựa chọn ngẫu nhiên và được mời tham gia thảo luận nhóm, trong đó nhóm nêu ra các quan điểm về đường đi của quả bưởi trong chuỗi, vai trò của mỗi tác nhân trong chuỗi và quan hệ giữa chúng. Thông tin về giá, chất lượng, quản trị và chính sách cũng được thảo luận. Thảo luận nhóm cũng có thể được thực hiện với từng nhóm đại diện cho mỗi tác nhân để tìm hiểu đặc trưng chung của tác nhân đó.

Phỏng vấn với các tác nhân trong chuỗi

Để thu thập thêm thông tin chi tiết, thảo luận nhóm cần được kết hợp với phỏng vấn riêng các tác nhân trong chuỗi. Đề tài sẽ phỏng vấn riêng với một số đại

diện được lựa chọn ngẫu nhiên tại mỗi mắt xích trong chuỗi để thu thập thông tin về đặc trưng của tác nhân đó, về quan hệ giữa tác nhân đó với các tác nhân khác trong chuỗi. Ví dụ, đề tài lựa chọn ngẫu nhiên một số nông dân trồng bưởi để tìm hiểu về đặc điểm nhân khẩu học, hoạt động trồng và kinh doanh bưởi, quan hệ giữa nông dân với nhà cung cấp, với thương lái, với khuyến nông,... tìm hiểu những khó khăn và thuận lợi họ gặp phải và thu nhập họ thu được từ cây bưởi.

Phòng vấn chuyên gia:

Đề tài sẽ tiến hành phỏng vấn các chuyên gia về cây bưởi, kinh doanh bưởi và chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều. Các chuyên gia này có thể đến từ Phòng Nông nghiệp huyện Vĩnh Cửu, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đồng Nai, Sở Công Thương Đồng Nai, Chuyên gia nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu hoặc chuyên gia địa phương như hộ nông dân giỏi, hoặc thương lái có tiếng. Phòng vấn chuyên gia rất quan trọng, đặc biệt trong bước phân tích sơ bộ, cho phép nhóm nghiên cứu đề tài nắm được tổng quan về chuỗi và bổ sung những thông tin quan trọng mà thảo luận nhóm và phỏng vấn với các tác nhân khó thu nhận được.

Phòng vấn với tác nhân và phỏng vấn chuyên gia ở trên được thực hiện với bảng hỏi mở, nghĩa là bên cạnh một số câu hỏi chính, nội dung phỏng vấn có thể được mở rộng ra ngoài bảng hỏi nhằm thu thập càng nhiều thông tin về chuỗi càng tốt. Nhóm nghiên cứu sẽ thiết kế chi tiết bảng hỏi dành cho từng đối tượng tác nhân trong chuỗi và dành cho chuyên gia. Việc thiết kế nội dung bảng hỏi đảm bảo đủ thông tin, khoa học, nhất quán, dễ kiểm tra và dễ hỏi là đòi hỏi bắt buộc.

Kỹ thuật sử dụng

Phòng vấn và thảo luận nhóm ở trên được thực hiện bằng các công cụ Đánh giá có sự tham gia ở nông thôn (PRA – Participatory Rural Appraisal). PRA là công cụ mới dùng để thay thế cho phương pháp tiếp cận lỗi thời, áp đặt trong phát triển nông thôn. Nó được dựa trên kinh nghiệm của các cộng đồng địa phương, trong đó người dân tham gia vào việc hoạch định các giải pháp quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên có hiệu quả. PRA cho phép người dân tham gia vào việc xây dựng và đánh giá các dự án, đảm bảo lợi ích của dự án phục vụ tốt nhất cho các bên tham gia và mang tính bền vững.

Công cụ PRA có nguồn gốc từ kỹ thuật đánh giá nhanh nông thôn (RRA – Rapid Rural Appraisal) được phát triển vào cuối những năm 1960. Vì thế, nó cũng là phương pháp đánh giá nhanh, cho phép thiết kế, thực hiện, theo dõi và đánh giá nhanh để xác định điều kiện, khó khăn, cơ hội, thành công, thất bại của một dự án nghiên cứu và triển khai trong nông nghiệp. Ở nước ta, phương pháp này đã được áp dụng bởi các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới, UNDP, FAO, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ như IFAD, IDRC, ICRAF, CARE, GTZ,.. trong nhiều dự án nghiên cứu và phát triển tại nước ta.

Những nguyên lý cốt lõi của PRA là:

- *Hoán đổi vai trò*: các tác nhân tham gia thảo luận nhóm và phỏng vấn là chuyên gia chứ không phải nhà nghiên cứu hay chuyên gia của Sở, Phòng. Điều này có nghĩa là không được phép áp đặt quan điểm, ý kiến của nhóm nghiên cứu, hay của các cơ quan nào đó trong các cuộc thảo luận và phỏng vấn. Chẳng hạn, khi tìm hiểu về tình hình sản xuất bưởi, chính người nông dân là người có ý kiến chứ không phải đại diện phòng nông nghiệp huyện hay Sở nông nghiệp. Đây là điều thường gặp phải trong các điều tra tại hiện trường.

- *Kiểm tra chéo*: PRA sử dụng các phương pháp cho phép kiểm tra chéo và xác nhận thông tin để đảm bảo tính chính xác và tin cậy cao nhất. Chẳng hạn, thảo luận nhóm được thiết kế sao cho có mặt đủ các thành phần tác nhân trong chuỗi, và quan hệ giữa các tác nhân có thể được các phía xác nhận chéo. Hoặc, phỏng vấn cá nhân được tiến hành với các cá nhân không tham dự thảo luận nhóm. Bằng cách đó, nhà nghiên cứu có thể kiểm tra chéo thông tin giữa kết quả thảo luận nhóm, với kết quả phỏng vấn.

- *Tiếp xúc trực tiếp*: Nhà nghiên cứu phải trực tiếp làm việc ở địa bàn và trải nghiệm toàn bộ các giai đoạn của chuỗi giá trị. Nhà nghiên cứu phải quan sát vận hành của chuỗi và hoạt động của mỗi tác nhân, trực tiếp phỏng vấn và thảo luận với các tác nhân trong chuỗi.

- *Trực quan, dễ hiểu*: PRA chú trọng sử dụng các công cụ hỗ trợ thảo luận và phỏng vấn mang tính trực quan như vẽ biểu đồ, đồ hình Ven, biểu đồ mạng, mô hình hóa với các vật thông dụng như các viên sỏi, phấn, đảm bảo đơn giản, dễ

	<p>hiểu đối với mọi tác nhân trong chuỗi, bất kể trình độ nhận thức cao hay thấp. Có rất nhiều các công cụ cụ thể trong PRA</p> <p>Sau khi có kết quả phân tích chuỗi giá trị sản phẩm bưởi, nhóm nghiên cứu sẽ phải trở lại thảo luận nhóm với các tác nhân của chuỗi để thẩm định lại tính chính xác của thông tin thu thập được. Thông tin nào chưa chính xác sẽ phải được điều chỉnh lại. Các vấn đề của chuỗi và các giải pháp có thể thực hiện cũng sẽ được đưa ra xin ý kiến về tính khả thi, điều kiện thực hiện và những khó khăn có thể gặp phải khi thực hiện. Trên cơ sở đó, đề tài sẽ hoàn thiện các giải pháp để trình lên Tỉnh Đồng Nai xem xét áp dụng.</p> <p>Điểm mới của đề tài:</p> <p>Phân tích và hoàn thiện chuỗi giá trị không còn mới đối với thế giới cũng như ở nước ta. Hiện nay đã có nhiều đề tài nghiên cứu ở nước ta sử dụng phân tích chuỗi giá trị để tìm ra hướng hoàn thiện chuỗi giá trị, đặc biệt là đối với các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa. Các nghiên cứu này chủ yếu là do các tổ chức quốc tế và phi chính phủ thực hiện hoặc tài trợ thực hiện. Điểm mới của đề tài là áp dụng phân tích chuỗi giá trị vào chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu có liên quan đến cây bưởi và quả bưởi Tân Triều, Đồng Nai như về chọn giống, phòng chữa bệnh, về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, về thị trường, nhưng chưa từng có nghiên cứu nào thực hiện toàn diện về chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều. Vì thế, nghiên cứu này hi vọng góp phần đưa ra một cái nhìn toàn diện về chuỗi giá trị sản phẩm bưởi và đề xuất những giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị nhằm phát triển cây bưởi Tân Triều, Đồng Nai và tăng thu nhập cho hộ nông dân trồng bưởi tại địa phương.</p>
<p>17</p>	<p>Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước: Hội Làm vườn huyện Vĩnh Cửu: phối hợp tổ chức khảo sát thu thập ý kiến nông dân tại huyện Vĩnh Cửu</p>

18	Phương án hợp tác quốc tế: (nếu có, trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề tài; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề tài)				
19	Kế hoạch thực hiện:				
	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện*	Dự kiến kinh phí
1	Công tác chuẩn bị		7/2012-8/2012		
2	Lập đề cương sơ bộ	Đề cương sơ bộ	8/2012	Chủ nhiệm và một số cộng tác viên	
3	Hội thảo triển khai đề tài	Đóng góp ý kiến xây dựng đề cương chi tiết	8/2012	Chủ nhiệm và các cộng tác viên ở các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, các cơ quan phối hợp	
4	Đề cương chi tiết Ký kết hợp đồng thuê khoán chuyên môn	Đề cương chi tiết Hợp đồng thuê khoán chuyên môn	9/2012	Chủ nhiệm và các cộng tác viên ở các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, các cơ quan phối hợp	
5	Thu thập số liệu, tài liệu	Số liệu, hồ sơ	9-12/2012	Chủ nhiệm và một số cộng tác viên	
6	Khảo sát thực tế, điều tra xã hội học: - Khảo sát, điều tra thực trạng phát triển bưởi Tân Triều (đợt 1 tại Vĩnh Cửu) - Khảo sát, điều tra về phân tích chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều (đợt 2 tại Vĩnh Cửu)	Báo cáo kết quả khảo sát Kết quả điều tra xã hội học	9/2012-2/2013	Tổ nghiên cứu và một số cơ quan phối hợp	

	- Nghiên cứu chuỗi giá trị một số đặc sản của các tỉnh bạn.				
7	Tiến hành nghiên cứu nội dung 1: Cơ sở lý luận về phân tích chuỗi giá trị và phương pháp nghiên cứu chuỗi giá trị bưởi Tân Triều	Các chuyên đề Kết quả nghiên cứu sơ bộ và ý tưởng nghiên cứu tiếp theo	7-10/2012	Chủ nhiệm và các cộng tác viên, cơ quan phối hợp	
8	Tiến hành nghiên cứu nội dung 2: Tổng quan về thị trường bưởi và ngành trồng bưởi Tân Triều, Đồng Nai	Các chuyên đề Kết quả nghiên cứu sơ bộ và ý tưởng nghiên cứu tiếp theo	10/2012-1/2013	Chủ nhiệm và các cộng tác viên, cơ quan phối hợp	
9	Tiến hành nghiên cứu nội dung 3: - Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai - Tổ chức Hội thảo 1	Các chuyên đề Kết quả nghiên cứu sơ bộ và ý tưởng nghiên cứu tiếp theo	1/2013-4/2013	Chủ nhiệm và các cộng tác viên, cơ quan phối hợp	
10	Tiến hành nghiên cứu nội dung 4: - Một số giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai. - Tổ chức Hội thảo 2	Các chuyên đề Kết quả nghiên cứu sơ bộ và ý tưởng nghiên cứu tiếp theo	4-6/2013	Chủ nhiệm và các cộng tác viên, cơ quan phối hợp	
11	Tổng hợp các báo cáo của 4 phần nội dung	Báo cáo tổng hợp	7/2013	Chủ nhiệm và một số cộng tác viên	
12	Viết Tổng quan khoa học của đề tài	Bản thảo Tổng quan khoa học của đề tài	8/2013-10/2013	Chủ nhiệm và một số cộng tác viên	
13	Lấy ý kiến	Ý kiến đóng góp	10/2013	Chủ nhiệm và các cộng tác viên, các cơ quan phối hợp	
14	Hoàn chỉnh Tổng quan khoa học, Kỹ yếu khoa học và Báo cáo tóm tắt của đề tài	Tổng quan khoa học Kỹ yếu khoa học Báo cáo tóm tắt	11/2013	Chủ nhiệm và một số cộng tác viên	
15	Nghiệm thu đề tài	Đánh giá kết quả	1/2014	Cơ quan chủ trì, Ban chủ nhiệm và các cơ quan liên quan.	

* Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 10

III. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI

20	Sản phẩm chính của Đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt: <i>(liệt kê theo dạng sản phẩm)</i>			
20.1 Dạng I: Báo cáo khoa học (báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị); kết quả dự báo; mô hình; quy trình; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.				
TT	Tên sản phẩm (ghi rõ tên từng sản phẩm)	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú	
1	<i>Bảng số liệu:</i> + 01 tập hồ sơ số liệu tổng hợp, phân tích, đánh giá chuỗi giá trị bưởi Tân Triều. + 01 tập hồ sơ kết quả điều tra khảo sát thực tiễn theo nội dung đã phân tích	Được Hội đồng chuyên ngành nghiệm thu thông qua, độ tin cậy đạt mức cao, phân nhóm hợp lý, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng.		
2	<i>Báo cáo phân tích: (4 phần)</i>			
2.1	Tổng quan về các nghiên cứu lý luận, phương pháp luận về chuỗi giá trị sản phẩm	- Trình độ tổng hợp, khái quát đạt chuẩn mực. - Tính thiết thực cao, có giá trị tham khảo. - Được Hội đồng chuyên ngành nghiệm thu thông qua		
2.2	Tổng quan về thị trường bưởi và ngành trồng bưởi Tân Triều, Đồng Nai	- Có giá trị thực tiễn		
2.3	Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều, Đồng Nai	- Được Hội đồng chuyên ngành nghiệm thu thông qua, được các cơ quan, ban ngành của Tỉnh chấp nhận sử dụng		
2.4	Một số giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai	- Tính ứng dụng cao, được chấp nhận ứng dụng tại Đồng Nai.		
3	<i>01 Báo cáo tóm tắt:</i> khoảng 40 trang A4	Ngắn gọn, súc tích, chuyển tải được nội dung chính của đề tài nghiên cứu		
4	<i>01 Tổng quan khoa học:</i> khoảng 200 trang A4	- Được Hội đồng chuyên ngành nghiệm thu thông qua, khả năng tổng hợp, phân tích cao.		
20.2 Dạng II: Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác				
Số TT	Tên sản phẩm (ghi rõ tên từng	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (Tạp chí, Nhà xuất bản)	Ghi chú

	sản phẩm)			
1	Bài báo	Đánh giá đúng chuỗi giá trị bưởi Tân Triều	<i>Tạp chí kinh tế</i>	
2	Bài báo	Giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng Nai	<i>Tạp chí kinh tế</i>	
3	Sách (xuất bản sau nghiệm thu)	Chuỗi giá trị - Mô hình lý thuyết và vận dụng thực tiễn vùng bưởi Tân Triều, Đồng Nai	<i>Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia</i>	
21	<p>Lợi ích của đề tài và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:</p> <p>22.1 Lợi ích của đề tài:</p> <p>a. Tác động đến xã hội: (đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kết quả nghiên cứu của đề tài có giá trị ứng dụng cao trong hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều. - Góp phần đề Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành liên quan có sự phối hợp đồng bộ, thống nhất nhằm nâng cao giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều. - Là tài liệu bổ ích đối với các nhà khoa học có liên quan, với các hộ trồng bưởi, với cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh sản phẩm bưởi Tân Triều. - Góp phần phổ biến những nhận thức khoa học mới về chuỗi giá trị sản phẩm. - Cung cấp cơ sở lý luận, căn cứ thực tiễn cho hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm bưởi Tân Triều. - Tạo mối liên kết khoa học liên ngành nhằm nâng cao giá trị sản phẩm bưởi của Tân Triều, Đồng Nai trên thị trường trong và ngoài nước. 			

b. Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học (số người được đào tạo thạc sỹ - tiến sỹ, chuyên ngành đào tạo)

- Góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ của cơ quan chủ trì và cán bộ của các cơ quan và cá nhân phối hợp thực hiện.

- Góp phần đào tạo cán bộ trong ngành nông nghiệp và thương mại.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiên cứu, năng lực hoạch định và điều hành chính sách của các cán bộ và cộng tác viên tham gia đề tài. Đặc biệt là các cán bộ làm việc trong các cơ quan liên quan đến phát triển thị trường và sản phẩm nông nghiệp.

- Cung cấp các kinh nghiệm hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm bưởi cho các địa phương khác trong cả nước.

22.2 Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu: (Nêu rõ tên kết quả nghiên cứu; cơ quan/tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/ tổ chức ứng dụng; tính khả thi của phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu)

- Các sản phẩm cuối cùng của đề tài sau khi nghiệm thu được bàn giao cho cơ quan chủ trì đề tài và các đối tượng cần thiết theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu và các cơ quan có thẩm quyền.

- Luận chứng kiến nghị được nộp cho các cơ quan nghiên cứu và hoạch định chính sách của Tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Các sản phẩm trung gian (Báo cáo trung gian, báo cáo chuyên đề, kết quả nghiên cứu các nhánh của đề tài) sẽ trực tiếp chuyển giao phục vụ các cơ quan hoạch định chính sách và chỉ đạo thực tiễn liên quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương....

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

22	Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi:						
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				Chi khác
Trả công lao động (khoa học, phổ thông)			Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ		
	Tổng kinh phí	806,02	714,45	19			72,57
	<i>Trong đó:</i>						
1	Ngân sách SNKH:	806,02	714,45	19			72,57
	- Năm thứ nhất*:	634,15	574,10	16			44,05
	- Năm thứ hai*:	171,87	140,35	3			28,52
						
2	Nguồn khác (vốn huy động, ...)						

(*): chỉ dự toán khi đề tài đã được phê duyệt

Chủ nhiệm đề tài

Tổ chức chủ trì đề tài

Phạm Văn Sáng

Nguyễn Thành Chín

Phụ lục TMDT
Dự toán kinh phí đề tài

Đơn vị:
triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn								
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH						Khác		
				Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định*	Năm thứ nhất*	Trong đó, khoản chi theo quy định*	Năm thứ hai*	Trong đó, khoản chi theo quy định*		Năm thứ ba*	Trong đó, khoản chi theo quy định*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	570,25	70,74	570,25	570,25	450,25	450,25	120	120			
2	Nguyên,vật liệu, năng lượng	19	2,57	19	19	16	16	3	3			
3	Thiết bị, máy móc											
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ											
5	Chi khác	216,77	26,89	216,77	216,77	167,9	167,9	48,87	48,87			
	Tổng cộng	806,02	100	806,02	806,02	634.15	634.15	171,87	171,87			

* Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung lao động <i>Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 15 của thuyết minh</i>	Tổng số		Nguồn vốn								
		Mục chi	Tổng	Ngân sách SNKH								Khác
				Tổng số	<i>Trong đó, khoản chi theo quy định*</i>	<i>Năm thứ nhất*</i>	<i>Trong đó, khoản chi theo quy định*</i>	<i>Năm thứ hai*</i>	<i>Trong đó, khoản chi theo quy định*</i>	<i>Năm thứ ba*</i>	<i>Trong đó, khoản chi theo quy định*</i>	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A	Chi hoạt động phục vụ công tác n/c		47,75	47,75	47,75	11,75	11,75	36	36			
1	Hội nghị xét duyệt	5.1.2	7,5	7,5	7,5	7,5	7,5					
2	Chi phí thẩm định kinh phí đề tài		1,25	1,25	1,25	1,25	1,25					
3	Chi phí sơ kết	5.1.4	16	16	16			16	16			
4	Chi phí Tổng kết	5.1.5	18,5	18,5	18,5			18,5	18,5			
5	Chi phục vụ công tác quản lý nhà nước về đề tài	5.1.6	4,5	4,5	4,5	3	3	1,50	1,5			
B	Chi phí thực hiện đề tài		522.5	522,5	522,5	438,5	438,5	84	84			
1	Xây dựng Thuyết minh đề tài	5.2.1	2	2	2	2	2					

2	Thu thập thông tin khảo sát	5.2.5	32,5	32,5	32,5	32,5	32,5					
	<i>Mẫu khảo sát diện rộng</i>		1	1	1	1	1					
	<i>5 Mẫu khảo sát chuyên sâu</i>		3,5	3,5	3,5	3,5	3,5					
	<i>Thu thập phiếu điều tra diện rộng (200 phiếu)</i>		14	14	14	14	14					
	<i>Thu thập phiếu điều tra chuyên sâu (200 phiếu)</i>		14	14	14	14	14					
3	Tiến hành khảo sát đợt 1 tại Vĩnh Cửu (5 người x 10 ngày). Nội dung khảo sát: Thực trạng phát triển Bưởi Tân Triều	5.2.5	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0					
	<i>- Xây dựng kế hoạch tổng quát</i>		0,5	0,5	0,5	0,5	0,5					
	<i>- Xây dựng kế hoạch chi tiết khảo sát, thu thập thông tin</i>		1,5	1,5	1,5	1,5	1,5					
	<i>Báo cáo tổng kết khảo sát</i>		8	8	8	8	8					
	Tiến hành khảo sát đợt 2 tại Vĩnh Cửu (5 người x 10 ngày). Nội dung khảo sát: Phân tích chuỗi giá trị	5.2.5	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0					

	sản phẩm buổi Tân Triều											
	- Xây dựng kế hoạch tổng quát: xác định các vấn đề tồn tại trong chuỗi		0,5	0,5	0,5	0,5	0,5					
	- Xây dựng kế hoạch chi tiết khảo sát, thu thập thông tin		1,5	1,5	1,5	1,5	1,5					
	- Tiền viết báo cáo tổng kết khảo sát		8	8	8	8	8					
4	Thuê khoán chuyên môn		468	468	468	396	396	72	72			
4.1	Nội dung 1 của đề tài	5.2.3	136	136	136	136	136					
	- Hợp đồng nghiên cứu 17 chuyên đề thuộc nội dung 1: 17 chuyên đề x 8 tr.đ/1 chuyên đề		136	136	136	136	136					
4.2	Nội dung 2 của đề tài	5.2.3	80	80	80	80	80					
	- Hợp đồng nghiên cứu 10 chuyên đề thuộc nội dung 2: 10 chuyên đề x 8 tr.đ/1 chuyên đề		80	80	80	80	80					
4.3	Nội dung 3 của đề tài	5.2.3	160	160	160	160	160					
	- Hợp đồng nghiên cứu 20 chuyên đề thuộc nội dung 2: 20		160	160	160	160	160					

	chuyên đề x 8 tr.đ/1 chuyên đề											
4.4	<i>Nội dung 4 của đề tài</i>	5.2.3	72	72				72	72			
	- Hợp đồng nghiên cứu 9 chuyên đề thuộc nội dung 2: 9 chuyên đề x 8 tr.đ/1 chuyên đề		72	72				72	72			
4.5	Phân tích, đánh giá dựa trên số liệu thu thập được qua các đợt khảo sát và số liệu hiện có để viết các nội dung trong các chương của đề tài	5.2.7	4	4	4	4	4					
4.6	Hợp đồng viết báo cáo tổng hợp số liệu khảo sát và số liệu thực tế	5.2.7	4	4	4	4	4					
5	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài	5.2.8	12	12	12			12	12			

* Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn								
						SNKH								Khác
						Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định*	Năm thứ nhất*	Trong đó, khoản chi theo quy định *	Năm thứ hai*	Trong đó, khoản chi theo quy định *	Năm thứ ba*	Trong đó, khoản chi theo quy định *	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11				
	Thuê xe Tiến hành khảo sát đợt 1 tại Vĩnh cửu (5 người x 10 ngày)./1 chuyến	Chuyến	01	8	8	8	8	8	8					
	Thuê xe Tiến hành khảo sát đợt 2 tại Vĩnh cửu (5 người x 10 ngày)../1 chuyến	Chuyến	01	8	8	8	8	8	8					
	Thuê xe các chuyên gia hội thảo tại vĩnh cửu (từ Tp HCM-Vĩnh cửu) 1 chuyến	Chuyến	01	1,5	1,5	1,5	1,5			1,5	1,5			
	Thuê xe các chuyên gia hội thảo tại vĩnh cửu (từ Tp HCM-Biên hòa) 1 chuyến	Chuyến	01	1,5	1,5	1,5	1,5			1,5	1,5			
Cộng:					19	19	19	16	16	3	3			

* Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt

Khoản 3. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Mục chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn					
							SNKH				Khác	
							Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba		
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	
I	Thiết bị hiện có tham gia thực hiện đề tài (chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3)											
II	Thiết bị mua mới											
III	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)											
Cộng:												

* Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt

Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn				
			SNKH			Khác	
			Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai		Năm thứ ba
1	2	3	4	5	6	7	8
1							
2							
3							
4							
	Cộng:						

** Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt*

Khoản 5. Chi khác

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số		Nguồn vốn									
		Mục chi	Tổng	Ngân sách SNKH									Khác
				Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định*	Năm thứ nhất*	Trong đó, khoản chi theo quy định *	Năm thứ hai*	Trong đó, khoản chi theo quy định *	Năm thứ ba*	Trong đó, khoản chi theo quy định *		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	Công tác trong nước (địa điểm, thời gian, số lượt người)		121,7	121,7	121,7	107,35	107,35	14,35	14,35				
	Nghiên cứu về chuỗi giá trị gạo ở tỉnh Điện Biên (vé máy bay, thuê xe, công tác phí, khách sạn cho 3 người)		36,7	36,7	36,7	36,7	36,7						
	Nghiên cứu về chuỗi giá trị gạo ở Đồng Bằng Sông Cửu Long (thuê xe, công tác phí, khách sạn cho 3 người, 4 ngày)		10,3	10,3	10,3	10,3	10,3						
	Nghiên cứu chuỗi giá trị cà phê và bơ ở Daklak (Thuê xe, công tác phí, khách sạn cho 3 người, 5 ngày)		15,25	15,25	15,25	15,25	15,25						
	Nghiên cứu chuỗi giá trị		1,45	1,45	1,45	1,45	1,45						

	sản phẩm dưa hấu ở Long An (Thuê xe, công tác phí cho 3 người, 1 ngày)											
	Nghiên cứu chuỗi giá trị sản phẩm điều ở Daknong. (Thuê xe, công tác phí, khách sạn cho 3 người, 3 ngày)		10,35	10,35	10,35	10,35	10,35					
	Nghiên cứu chuỗi giá trị sản phẩm điều ở Bình Phước (Thuê xe, công tác phí, khách sạn cho 3 người, 3 ngày)		6,35	6,35	6,35	6,35	6,35					
	Nghiên cứu chuỗi giá trị bưởi tại Bến Tre và Vĩnh Long. (Thuê xe, công tác phí, khách sạn cho 3 người, 4 ngày)		10,3	10,3	10,3	10,3	10,3					
	Nghiên cứu chuỗi giá trị xoài tại Đồng Tháp và Tiền Giang . (Thuê xe, công tác phí, khách sạn cho 3 người, 4 ngày)		10,3	10,3	10,3	10,3	10,3					
	Nghiên cứu chuỗi giá trị nho tại Bình Thuận. (Thuê xe, công tác phí, khách sạn cho 3 người, 3 ngày)		6,35	6,35	6,35	6,35	6,35					
	Công tác phí tổ chuyên		3,5	3,5	3,5			3,5	3,5			

	gia Tiến hành khảo sát đợt 1 tại Vĩnh cửu (5 người x 10 ngày) x 70 ngàn/1 ngày											
	Công tác phí tổ chuyên gia Tiến hành khảo sát đợt 2 tại Vĩnh cửu (5 người x 10 ngày) x 70 ngàn/1 ngày		3,5	3,5	3,5			3,5	3,5			
	Công tác phí tổ chuyên gia hội thảo tại vĩnh cửu (từ Tp HCM-Vĩnh cửu) 5 người x 70 ngàn/1 ngày		0,35	0,35	0,35			0,35	0,35			
	Công tác phí tổ điều tra đợt 1 tại Vĩnh cửu (5 người x 10 ngày) x 70 ngàn/1 ngày		3,5	3,5	3,5			3,5	3,5			
	Công tác phí tổ điều tra đợt 2 tại Vĩnh cửu (5 người x 10 ngày) x 70 ngàn/1 ngày		3,5	3,5	3,5			3,5	3,5			
2	Hợp tác quốc tế											
a	Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần,...)											
b	Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...)											
3	Kinh phí quản lý (của cơ quan chủ trì)	5.2.1 1	22,5	22,5	22,5	15	15	7,5	7,5			

4	Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp											
	- Chi phí kiểm tra nội bộ											
	- Chi nghiệm thu trung gian											
	- Chi phí nghiệm thu nội bộ											
	- Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý đề tài											
5	Chi khác	5	72,57	72,57	72,57	44,05	44,05	28,52	28,52			
5.1	Hội thảo		26,1	26,1	26,1	11,05	11,05	15,05	15,05			
	Hội thảo lần 1	5.2.9	11,05	11,05	11,05	11,05	11,05					
	Thù lao báo cáo tham luận 12 bài x 500.000đ		6	6	6	6	6					
	Chủ trì		0,2	0,2	0,2	0,2	0,2					
	Thư ký		0,1	0,1	0,1	0,1	0,1					
	Thù lao đại biểu tham dự: 30 người x 70.000đ/người		2,1	2,1	2,1	2,1	2,1					
	Đánh máy, in ấn tài liệu hội thảo: 500 trang x 3.500đ/trang		1,75	1,75	1,75	1,75	1,75					
	Photocopy tài liệu cho đại biểu dự hội thảo: 100 tr x 100 đ/tr x 30 người		0,3	0,3	0,3	0,3	0,3					
	Viết báo cáo tổng thuật nội dung hội thảo		0,6	0,6	0,6	0,6	0,6					

	Hội thảo lần 2		15,05	15,05	15,05			15,05	15,05			
	Thù lao báo cáo tham luận 20 bài x 500.000đ		10	10	10			10	10			
	Chủ trì		0,2	0,2	0,2			0,2	0,2			
	Thư ký		0,1	0,1	0,1			0,1	0,1			
	Thù lao đại biểu tham dự: 30 người x 70.000đ/người		2,1	2,1	2,1			2,1	2,1			
	Đánh máy, in ấn tài liệu hội thảo: 500 trang x 3.500đ/trang		1,75	1,75	1,75			1,75	1,75			
	Photocopy tài liệu cho đại biểu dự hội thảo: 100 tr x 100 đ/tr x 30 người		0,3	0,3	0,3			0,3	0,3			
	Viết báo cáo tổng thuật nội dung hội thảo		0,6	0,6	0,6			0,6	0,6			
5.2	<i>Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm</i>		13,47	13,47	13,47			13,47	13,47			
	- Mua giấy viết, bút, ghim giấy ...		4,22	4,22	4,22			4,22	4,22			
	- Đánh máy, in ấn các loại báo cáo: báo cáo trung gian, báo cáo chính thức: 500 tr x 3500 đ/tr		1,75	1,75	1,75			1,75	1,75			
	- Phô tô (Kỷ yếu + Tóm tắt + Báo cáo tổng hợp + Kết quả khảo sát) x 15 bộ x 0,5tr/bộ		7,5	7,5	7,5			7,5	7,5			
5.3	<i>Dịch và tổng thuật các loại tài liệu</i>		15	15	15	15	15					

	Dịch các tài liệu nước ngoài phục vụ đề tài: 100 trang x 100.000đ		10	10	10	10	10					
	Tổng thuật các tài liệu trong nước		5	5	5	5	5					
6	<i>Phụ cấp chủ nhiệm đề tài</i>	5.2.1 0	18	18	18	12	12	6	6			
	Cộng:		216,77	26,86	216,77	216,77	167,9	167,9	48,87			